

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HS-ST  
Ngày: 20-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Bích V

*Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Trang T

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Dương Hiền Trúc L
2. Ông Mai Văn S
3. Nguyễn Thanh L1

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Văn C - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng N - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

**Phạm Thị LanP;** sinh năm 1991, Nơi cư trú: Số 134D NVC, phường Ak, quận NK, thành phố Cần Thơ; Nơi ở hiện nay: Số 18 VTT, phường AH, quận NK, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Nhân viên bưu điện; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn D và bà Trần Thị Hoàng Y; có chồng là Lê Minh Q và có 01 con sinh ngày 10/3/2020; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:**

Luật sư Nguyễn Thái TH – Văn phòng Luật sư AC - Thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ (Có mặt).

**- Bị hại:**

Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.

Nơi cư trú: Số 5 PH, phường MĐ 2, quận NTL, thành phố HN.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Lê Thế Đ; sinh năm 1992

Nơi cư trú: Số 164 ấp TPB, xã TT, huyện TL, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Công an quận NK, thành phố Cần Thơ

Nơi cư trú: Số 188/1 NVC, phường AH, quận NK, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện: ông Trần Văn H1. Có mặt.

2/ Bà Hà Kim V; sinh năm 1979. Có mặt.

Nơi cư trú: Số 33/25 DT, phường AC, quận NK, thành phố Cần Thơ.

3/ Bà Võ Thị Thúy N; sinh năm 1979. Có mặt.

Nơi cư trú: Số 10 PPBC, phường TA, quận NK, thành phố Cần Thơ.

4/ Ông Trần Hậu G; sinh năm 1977. Có mặt.

Nơi cư trú: Số 51C/15 đường 3/2, phường XK, quận NK, thành phố Cần Thơ.

5/ Ông Phạm Văn D, sinh năm 1963 – bà Bà Trần Thị Hoàng Y, sinh năm 1971. Có mặt.

Cùng nơi cư trú: Số 18 VTT, phường AH, quận NK, thành phố Cần Thơ.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/8/2016, Bưu điện CT và Công an quận NK ký Thỏa thuận hợp tác số 01/TTHT/BĐCT-CANK về việc thu nộp tiền xử phạt và chuyển trả giấy tờ tạm giữ trong lĩnh vực giao thông đường bộ; Chuyển phát căn cước công dân và sổ hộ khẩu đến công dân theo yêu cầu. Theo thỏa thuận hợp tác, bưu điện có nhiệm vụ thu và bảo quản đúng, đủ số tiền người vi phạm phải nộp theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính và nộp đúng, đủ số tiền đã thu vào ngân sách Nhà nước tại tài khoản của Công an quận NK được Kho Bạc Nhà nước quận NK mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh Cần Thơ II. Hàng ngày, Bưu điện Trung tâm NK gửi dữ liệu danh sách người vi phạm đã nộp tiền qua bưu điện cho Công an quận NK để quản lý, đối chiếu với số tiền ngân hàng ủy nhiệm thu đã ghi nhận. Ngày 03/8/2016, Bưu điện CT, ban hành Công văn số 1059/BĐCT- KTNV giao Bưu điện Trung tâm NK thực hiện Thỏa thuận hợp tác số 01/TTHT/BĐCT-CANK.

Ngày 01/09/2012, Phạm Thị Lan P được Bưu điện CT ký hợp đồng lao động số 23/HĐLĐ.2012, vị trí việc làm là giao dịch viên thuộc Bưu điện Trung tâm NK. Ngày 25/11/2016, Giám đốc Bưu điện Trung tâm NK ký Quyết định số 01/QĐ-BĐNK phân công Phạm Thị Lan P đến công tác tại Đội Cảnh sát giao thông trật tự, Công an quận NK để thực hiện nhiệm vụ thu, nộp hộ tiền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông cho người vi phạm và thu phí thu hộ theo Thỏa thuận hợp tác số 01/TTHT/BĐCT-CANK.

Nhiệm vụ của Lan P là thu tiền do người vi phạm hành chính nộp theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính và phí thu hộ 50.000 đồng cho một hồ sơ thu hộ, cấp giấy chứng nhận nộp tiền theo mẫu của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam cho người vi phạm để người vi phạm nhận lại các giấy tờ, P tiện bị tạm giữ tại Đội Cảnh sát giao thông trật tự, Công an quận NK. Trong ngày hoặc ngày làm việc liền kề ngày thu tiền, LanP đến Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh Cần Thơ II nộp tiền vào ngân sách, có biên lai thu của ngân hàng, P nhập dữ liệu vào phần mềm Paypost tại Bưu điện trung tâm để báo cáo số liệu với Bưu điện CT và Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, đồng thời nộp phí thu hộ trong ngày cho bà Võ Thị Thúy N - Phụ trách Bưu cục hành chính công thuộc Bưu điện Trung tâm NK. Sau cùng, P nộp biên lai thu của ngân hàng cho Đội Cảnh sát giao thông trật tự để lưu hồ sơ.

Trong thời gian thực hiện nhiệm vụ được giao, P nhận thấy Bưu điện Trung tâm không quản lý chặt chẽ Giấy chứng nhận nộp tiền; hồ sơ vi phạm do P thu hộ, Đội Cảnh sát giao thông trật tự để riêng biệt, dễ tiếp cận nên P nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền thu của người vi phạm và phí thu hộ của bưu điện. Để Bưu điện không phát hiện, P chiếm đoạt đúng số tiền ghi trong từng quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà người vi phạm nộp. P để riêng các quyết định chiếm đoạt tiền khi thu tiền và viết Giấy chứng nhận nộp tiền đưa cho người nộp tiền để nhận lại P tiện và giấy tờ có liên quan, P không nhập dữ liệu vào phần mềm Paypost và không nộp phí thu hộ về cho Bưu điện đối với trường hợp chiếm đoạt tiền. Đồng thời, để tránh bị phát hiện khi Công an quận NK thực hiện đối chiếu số liệu giữa ba đơn vị Công an quận NK, Bưu điện Trung tâm NK, ngân hàng ủy nhiệm thu, ngày hôm sau khi để biên lai thu tiền vào các hồ sơ do bưu điện thu hộ, P lấy các hồ sơ vi phạm liên quan đến số tiền chiếm đoạt ngày hôm trước mang cất giấu gồm các tài liệu: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, biên bản vi phạm hành chính, biên bản tạm giữ phương tiện và các giấy tờ liên quan.

Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 27/5/2019, P đã chiếm đoạt số tiền 1.555.990.000 đồng thu được. Trong đó, tiền đóng phạt là 1.528.240.000 đồng và 27.750.000 đồng tiền phí thu hộ bằng cách để riêng tiền thu hộ của 555 người vi phạm hành chính lĩnh vực giao thông đường bộ tương đương 555 quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà người vi phạm đưa P và lấy 555 hồ sơ mang về nhà cất giấu.

Đến ngày 27/5/2019, ông Trần Hậu G là Đội trưởng Đội Cảnh sát giao thông trật tự, Công an quận NK phát hiện các quyết định để bên dưới bàn làm việc của P nên ông G đã chỉ đạo lập biên bản thu giữ, niêm phong và báo cáo lãnh đạo Công an quận NK xử lý.

Quá trình điều tra, Phạm Thị Lan P thừa nhận hành vi phạm tội, đã giao nộp 558 hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, qua kiểm tra có 03 hồ sơ LanP đã nộp tiền thu phạt trước ngày 27/5/2019.

Phạm Thị Lan P và gia đình đã nộp số tiền 3.818.365.000 đồng và nộp cho Bưu điện thành phố số tiền 58.200.000 đồng đã chiếm đoạt, thất thoát.

Đối với Võ Thị Thúy N là người phụ trách Bưu cục hành chính công đã không kiểm tra, tổ chức chặt chẽ công tác thu hộ của bưu cục nên dẫn đến Phạm Thị Lan P chiếm đoạt tiền của bưu điện và tiền thu hộ. Tuy nhiên, khi phát hiện sai phạm của P, bà N kịp thời tham mưu lãnh đạo kết hợp Công an quận NK có biện pháp xử lý, vận động P khắc phục toàn bộ thiệt hại số tiền P đã chiếm đoạt trong giai đoạn xác minh nguồn tin về tội phạm nên cơ quan chức năng không xử lý trách nhiệm hình sự.

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKS-P1 ngày 22/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đã truy tố Phạm Thị Lan P về tội “Tham ô tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt do bị cáo đã biết sai, đã khắc phục toàn bộ số tiền chiếm đoạt. Riêng số tiền đã nộp theo các quyết định xử phạt vi phạm hành chính không bị xem xét trách nhiệm hình sự theo nội dung Cáo trạng truy tố, bị cáo không yêu cầu nhận lại.

Người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam – ông Phan Lê Thế Đ trình bày: Trong thời gian làm việc tại Bưu điện trung tâm quận NK bị cáo P rất nhiệt tình và luôn cố gắng hoàn thành nhiệm vụ, sống hòa đồng nên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với số tiền thu hộ bị cáo và gia đình đã nộp vượt quá 555 hồ sơ thu hộ theo cáo trạng đã truy tố, phía Bưu điện sẽ hoàn trả lại cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Bà Trần Thị Hoàng Y trình bày: Bà và ông D là cha mẹ ruột của bị cáo; sau khi biết được sự việc, ông bà biết việc làm sai trái của bị cáo nên đã cùng với bị cáo nộp tiền vào kho bạc theo tất cả các quyết định xử phạt vi phạm hành chính để mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật. Đối với số tiền đã nộp vượt quá 555 quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo nội dung cáo trạng đã truy tố, bà và ông Danh không có yêu cầu được nhận lại. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình, từ khi xảy ra sự việc này, sức khỏe ông Danh không ổn định, hiện bị cáo còn nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên xin Hội đồng xét xử xem xét áp dụng chính sách khoan hồng của pháp luật để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo thông nhất về tội danh và điều khoản Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo, thống nhất các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo, phân tích hoàn cảnh neo đơn của gia đình bị cáo. Luật sư đề nghị áp dụng chính sách khoan hồng đặc biệt đối với bị cáo và áp dụng điều 59 Bộ luật Hình sự miễn hình phạt cho bị cáo do bị cáo, đã khắc phục toàn bộ thiệt hại đã gây ra trước khi khởi tố vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Trần Hậu G trình bày: Mặc dù hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng đến uy tín của Đội Cảnh sát giao thông quận NK và của cá nhân ông nhưng trong quá trình được phân công đến làm việc tại Đội Cảnh sát giao thông quận NK bị cáo P rất tích cực trong công việc, hòa đồng

với mọi người, sau khi sự việc xảy ra bị cáo và gia đình đã tích cực khắc phục thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác có mặt đều mặt bảo lưu lời khai trong quá trình điều tra, không trình bày gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ giữ nguyên quan điểm truy tố; phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo phải chịu và được hưởng theo quy định của pháp luật. Đề nghị áp dụng chính sách khoan hồng đặt biệt theo hướng dẫn tại Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 353, các điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, m khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo từ 7 -8 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận việc bị cáo và gia đình đã khắc phục toàn bộ thiệt hại, đồng thời tự nguyện nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền theo các quyết định xử phạt hành chính không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Đề nghị công nhận việc tự thỏa thuận giữa bị cáo và phía bị hại về việc bị hại hoàn lại cho bị cáo số tiền 30.450.000đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra tuân thủ các quy định của Pháp luật, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

[2] Căn cứ vào kết quả thu thập chứng cứ, lời trình bày bị cáo, của người bị hại đủ cơ sở xác định:

[2.1] Bưu điện CT là chi nhánh của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, hạch toán phụ thuộc Tổng công ty. Giám đốc Bưu điện CT có quyền ký kết hợp đồng kinh tế với đối tác theo phân cấp hoặc theo ủy quyền của Tổng công ty; được quyền tuyển chọn, ký kết, thực hiện, chấm dứt hợp đồng lao động với người lao động (BL 5237). Trên cơ sở “Thỏa thuận hợp tác về việc thu hộ và chuyển trả giấy tờ tạm giữ trong lĩnh vực giao thông đường bộ tới tay công dân theo yêu cầu đã ký ngày 26/7/2016 giữa Công an thành phố Cần Thơ và Bưu điện CT; ngày 01/8/2016 Bưu điện CT và Công an quận NK thành phố Cần Thơ ký Thỏa thuận hợp tác về việc thu nộp tiền xử phạt và chuyển trả giấy tờ tạm giữ trong lĩnh vực giao thông đường bộ; Chuyển phát căn cước công dân và sổ hộ khẩu đến công dân theo yêu cầu. Ngày 03/8/2016, Bưu điện CT, ban hành Công văn số 1059/BĐCT- KTNV giao Bưu điện Trung tâm NK thực hiện Thỏa thuận hợp tác số 01/TTHT/BĐCT-CANK. Theo thỏa thuận hợp tác, Bưu điện có trách nhiệm

bảo quản tiền đã thu được của người nộp cho đến khi nộp vào Kho bạc nhà nước/ngân hàng theo quy định.

[2.2] Bị cáo được Bưu điện CT ký hợp đồng lao động từ ngày 01/8/2012, vị trí việc làm là giao dịch viên thuộc Bưu điện Trung tâm NK (BL 148 – 151). Ngày 25/11/2016, Giám đốc Bưu điện Trung tâm NK ký Quyết định số 01/QĐ-BĐNK phân công Phạm Thị LanP đến công tác tại Đội Cảnh sát giao thông trật tự, Công an quận NK (BL 5348) để thực hiện nhiệm vụ thu, nộp hộ tiền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông cho người vi phạm và thu phí thu hộ theo Thỏa thuận hợp tác số 01/TTHT/BĐCT-CANK. Trong thời gian thực hiện nhiệm vụ được giaoP thấy Bưu điện Trung tâm không quản lý chặt chẽ Giấy chứng nhận nộp tiền nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền thu được theo các quyết định xử phạt vi phạm hành chính và phí thu hộ. Vì vậy, sau khi thu tiền của người nộp phạt bị cáo nhập dữ liệu vào phần mềm Paypost, nộp tiền của người nộp phạt vào kho bạc nhà nước/ngân hàng, nộp phí thu hộ về cho bưu điện không đầy đủ và để tránh bị phát hiện khi Công an quận NK, Bưu điện Trung tâm NK, ngân hàng ủy nhiệm thu đối chiếu số liệu bị cáo đã lấy các hồ sơ có liên quan đến số tiền bị cáo đã chiếm đoạt gồm: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, biên bản vi phạm hành chính, biên bản tạm giữP tiền và các giấy tờ liên quan.

[2.3] Ngày 27/5/2019, do phát hiện dưới chân bàn tại vị trí ngồi của bị cáo có 01 thùng giấy bên trong chứa 1.209 quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong đó có nhiều quyết định có cùng nội dung, sau khi đối chiếu còn lại 1.164 quyết định. Qua công tác thanh tra phát hiện có thêm 337 hồ sơ bị thất lạc. trước khi khởi tố vụ án mặc dù bị cáo không thừa nhận đã chiếm đoạt toàn bộ số tiền nộp phạt theo 1.501 các quyết định xử phạt hành chính nêu trên. Tuy nhiên, bị cáo và gia đình tự nguyện nộp phạt theo 1.501 quyết định này với tổng số tiền 3.827.190.000 đồng.

[2.3] Quá trình điều tra, Bị cáo thừa nhận đã chiếm đoạt số tiền người vi phạm hành chính nộp phạt và phí thu hộ theo 555 quyết định xử phạt hành chính với tổng số tiền 1.555.990.000 đồng, đồng thời giao nộp 558 hồ sơ vi phạm hành chính bao gồm các biên nhận nộp tiền có chữ ký ghi tên bị cáo (trong đó có 03 hồ sơ bị cáo đã thực hiện nộp tiền vào kho bạc trước ngày 27/5/2019). Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của những người có tên theo quyết định xử phạt nhưng không đầy đủ do địa chỉ không rõ ràng; do người bị xử phạt hiện không có mặt tại nơi cư trú; nhiều lời khai thể hiện người vi phạm khai đã chọn nộp phạt qua dịch vụ thu hộ nhưng thực tế đã người vi phạm đã tự nộp ở ngân hàng (BL 3306) hoặc chọn nộp qua dịch vụ thu hộ và người thu tiền tại thời điểm đó là người mặc trang phục cảnh sát giao thông nhưng không rõ họ tên và cũng không nhớ mặt (BL 201, 210, 212, 230, 234, 253, 1047, 1605...); một số lời khai thể hiện người vi phạm không chọn dịch vụ thu hộ để nộp phạt (BL 248, 13.984-13.985, 14.037-14.038, 14.706-14.707, 14.721-14.722, 16.074, 16.105, 16.109, 16.112, 16.118, 16.156, 16.169, ... ) và nhiều trường hợp bị cáo đã thu tiền và nộp qua kho bạc đúng theo quy định nhưng quyết định xử phạt vẫn có trong số 1.501 trường hợp nêu trên. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ

căn cứ vào lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ phù hợp với lời khai để xác định số tiền bị cáo chiếm đoạt là 1.555.990.000 đồng làm căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp. Theo thỏa thuận hợp tác số 01/TTHT/BĐCT-CANK ngày 01/8/2016 thì Bưu điện có trách nhiệm bảo quản tiền đã thu được của người nộp cho đến khi nộp vào Kho bạc nhà nước/ngân hàng theo quy định. Bị cáo chiếm đoạt số tiền mình đang quản lý khi thực hiện nhiệm vụ được giao nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo về tội “Tham ô tài sản” theo khoản 4 Điều 353 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong khâu kiểm tra, giám sát, đối chiếu về số lượng hồ sơ, số tiền thu hộ của cán bộ Đội cảnh sát giao thông và nhân viên bưu điện phụ trách bưu cục hành chính để chiếm đoạt tài sản được Bưu điện giao cho quản lý. Gây thiệt hại về tài sản và suy giảm uy tín của doanh nghiệp với các đối tác có liên quan trong hoạt động sản xuất kinh doanh nên cần có mức hình phạt nghiêm nhằm đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo; qua đó phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này trong xã hội.

[4] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian tương đối dài, nhiều lần, số tiền chiếm đoạt đủ yếu tố cấu thành tội tham ô tài sản và để hành vi phạm tội không bị phát hiện, sau khi chiếm đoạt tiền bị cáo đã cất giấu các tài liệu có liên quan đến số tiền bị chiếm đoạt nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần và dùng thủ đoạn nguy hiểm, xáo trộn theo quy định tại các điểm g, m khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo từ nhỏ được gia đình nuôi dưỡng và được học hành, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và xét xử bị cáo đều đã thể hiện sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, tại thời điểm khi điều tra, khởi tố bị cáo mang thai và hiện tại đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi; Sau khi sự việc bị phát hiện, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả trước khi công an quận NK có kết luận thanh tra, kiến nghị khởi tố với số tiền **3.818.365.000** đồng, bằng cách nộp tiền vào ngân sách nhà nước trực tiếp cho từng quyết định và nộp cho Bưu điện thành phố số tiền **58.200.000** đồng trong đó số tiền bị cáo chiếm đoạt là **1.555.990.000** đồng. Ngoài ra, bị cáo có ông nội được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, ông ngoại có nhiều giấy khen trong lao động sản xuất nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngay sau khi bị phát hiện bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Ngoài việc, chủ động nộp toàn lại số tiền đã chiếm đoạt theo quyết định truy tố, bị cáo còn tác động gia đình nộp vào ngân sách Nhà nước theo từng quyết định xử phạt hành chính còn lại. Tại phiên tòa, bị cáo và gia đình xác định đã tự nguyện nộp số tiền trên và không có yêu cầu được nhận lại. Đối chiếu hướng dẫn tại điểm d khoản 3 Điều 5 Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có cơ sở để chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và luật sư bào chữa cho bị cáo về việc áp dụng chính sách

khoan hồng đặc biệt đối với bị cáo. Tuy nhiên, trong thời gian gần đây loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng và với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo nếu áp dụng Điều 59 Bộ luật Hình sự miễn trách nhiệm hình sự theo như đề nghị của Luật sư sẽ không đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Vì vậy, thống nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự cách ly bị cáo ra khỏi xã hội có thời hạn dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[7] Đối với số tiền bị cáo đã chiếm đoạt **1.555.990.000** đồng bao gồm tiền xử phạt vi phạm hành chính là **1.528.240.000** đồng và **27.750.000** đồng theo 555 quyết định xử phạt vi phạm hành chính bị cáo đã khắc phục xong nên công nhận.

[8] Đối với số tiền 2.262.375.000 đồng gia đình bị cáo đã nộp vào ngân sách Nhà nước theo các quyết định xử phạt vi phạm hành chính không bị xem xét trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa, bị cáo và mẹ của bị cáo đều không có yêu cầu được nhận lại nên ghi nhận. Mặc dù, gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp vào ngân sách toàn bộ số tiền theo các quyết định không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nhưng như đã phân tích ở trên, cần thiết kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ hành vi thu tiền xử phạt theo các quyết định vi phạm hành chính để tiếp tục xử lý khi có căn cứ.

[9] Tại phiên tòa, đại diện người bị hại đồng ý trả lại cho bị cáo số tiền 30.450.000 đồng là phí thu hộ bị cáo đã nộp vượt quá phí thu hộ của 555 quyết định là sự tự nguyện nên công nhận.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Lan P phạm tội “Tham ô tài sản”.

1/ Căn cứ: điểm a khoản 4 Điều 353 Bộ luật Hình sự; Điều 38, các điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, m khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

Xử phạt Phạm Thị Lan P 08 (tám) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Công nhận việc bị cáo và gia đình bị cáo đã khắc phục xong cho bị hại số tiền 1.555.990.000 đồng.

3/ Ghi nhận việc gia đình bị cáo tự nguyện nộp 2.262.375.000 đồng vào ngân sách nhà nước theo các quyết định xử phạt vi phạm hành chính không bị xem xét trách nhiệm hình sự .

4/ Công nhận sự tự thỏa thuận giữa phía bị hại và bị cáo về việc phía bị hại

hoàn trả cho bị cáo số tiền 30.450.000 đồng

5/ Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

6/ Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- TANDCC tại TP.HCM
- VKSND TP. Cần Thơ;
- CQĐ CATP Cần Thơ;
- Cục THADS TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Huỳnh Thị Bích Vân**

*Nơi nhận:*

- TANDCC tại TP.HCM
- VKSND TP. Cần Thơ;
- CQĐ CATP Cần Thơ;
- Cục THADS TP. Cần Thơ;
- Người tham gia TT;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Bích Vân**